

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ- ST.

Ngày: 12-5-2022.

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hiền và bà Phạm Thị Bích Diễm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Xuân, là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Giáp – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 20/2022/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vi Thị T, sinh năm 1995 – *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

Địa chỉ: Thôn C, xã W, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông.

Bị đơn: Anh Đậu Bảo T, sinh năm 1991 – *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

Địa chỉ: Thôn C, xã W, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông.

(Đang chấp hành án tại Trại giam P)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08-12-2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vi Thị T trình bày:

Chị và anh Đậu Bảo T chung sống với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đăk Wer, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, cuộc sống không còn hạnh phúc, vợ chồng chị đã ly thân từ năm 2015. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là Đậu Vi Bảo T, sinh ngày 16-11-2014. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đậu Bảo T trình bày: Năm 2014 anh và chị Vi Thị T tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn và quá trình chung sống có 01 con chung là Đậu Vi Bảo T, sinh năm 2014. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại Thôn C, xã W, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông. Nay chị T có đơn xin ly hôn, do đang chấp hành án tại Trại giam Đắk Blao, không có khả năng cấp dưỡng nuôi con nên anh đồng ý để chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự, đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn.

- Về việc giải quyết vụ án: Chị Vi Thị T và anh Đậu Bảo T chung sống với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn không thể hòa giải, đã ly thân từ năm 2015 cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vi Thị T về quan hệ hôn nhân. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là Đậu Vi Bảo T cho chị Vi Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về tài sản chung và nợ chung: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết do không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Vi Thị T khởi kiện xin ly hôn anh Đậu Bảo T và yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con. Anh T đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn C, xã W, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, quan hệ tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Vi Thị T và anh Đậu Bảo T đều có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị T và anh T.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Vi Thị T và anh Đậu Bảo T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã W, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông ngày 14 tháng 10 năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống sau một thời gian cả hai

phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đã ly thân từ năm 2015. Căn cứ giấy xác nhận về việc phạm nhân đang chấp hành án phạt tù số 20/GXN-ĐP của Trại giam P ngày 14-4-2022, anh Đậu Bảo T đang chấp hành hình phạt 09 năm tù về các tội “*Trộm cắp tài sản*” “*Cố ý gây thương tích*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, bị bắt ngày 08-9-2018. Như vậy, trước khi anh T bị bắt và chấp hành án, chị T và anh T đã không còn chung sống với nhau một thời gian dài, điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và việc chị T yêu cầu được ly hôn với anh T là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị T và anh T có 01 con chung là Đậu Vi Bảo T, sinh ngày 16 - 11 - 2014. Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án chị T có nguyện vọng xin được nuôi con, anh T đồng ý để chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, đồng thời phù hợp với nguyện vọng của cháu Đậu Vi Bảo T. Vì vậy, cần giao con chung của chị T và anh T là Đậu Vi Bảo T, sinh ngày 16 - 11 - 2014 cho chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh T không yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Chị Vi Thị T chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vi Thị T đối với anh Đậu Bảo T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị T được ly hôn với anh Đậu Bảo T.
2. Về con chung: Giao cho chị Vi Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của chị T và anh T là Đậu Vi Bảo T, sinh ngày 16 - 11 - 2014 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Đậu Bảo T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vi Thị T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai số 0004674 ngày 18 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- UBND xã W, huyện Đắk R'lấp;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Lê Thị Thu Hà